

Số: 614 /QĐ-CQLTT

Hậu Giang, ngày 23 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hậu Giang

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường; Nghị định số 78/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3677/QĐ- BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hậu Giang trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường; Quyết định số 3836/QĐ-BCT ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc sắp xếp, sáp nhập các Đội Quản lý thị trường cấp huyện thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 2977/QĐ- BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2021 của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Công văn số 2965/TCQLTT-TTKT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hậu Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hậu Giang kèm theo Quyết định này.

Kế hoạch kiểm tra định kỳ được gửi cho cá nhân, tổ chức được kiểm tra theo kế hoạch thay cho thông báo (*không bao gồm Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Thanh tra - Pháp chế, Tổ chức - hành chính; Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường trực thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Hậu Giang và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Tổng cục QLTT;
 - UBND tỉnh;
 - Trưởng Ban chỉ đạo 389 tỉnh;
 - Công an tỉnh;
 - Sở Công Thương;
 - Sở Khoa học-Công nghệ;
 - Sở Y tế;
 - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
 - Tổ chức, cá nhân tại Điều 1;
 - Niêm yết công khai tại trụ sở Cơ quan;
 - Đăng tải trên Website của Cục;
 - Lưu VT, NVTH.
- (để b/c)
- (để phối hợp)

Q. CỤC TRƯỞNG



Phan Văn Chính



KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2021

của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hậu Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 614/QĐ-CALT ngày 23 tháng 12 năm 2020
của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Hậu Giang)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.
- Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016; Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường và Nghị định số 78/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP;
- Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương.
- Quyết định số 3677/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hậu Giang trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường.
- Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường.

Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường; chỉ đạo của Tổng cục Quản lý thị trường, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh về tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

2. Mục đích

- Nhằm bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, gas, xăng dầu, thuốc lá, rượu, hoạt động thương mại điện tử hoặc ứng dụng công nghệ số để kinh doanh; đấu tranh hiệu quả công tác phòng, chống các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả; vi phạm về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, góp

phần phát triển sản xuất trong nước, bình ổn thị trường; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, gas, xăng dầu, thuốc lá, rượu, hoạt động thương mại điện tử hoặc ứng dụng công nghệ số để kinh doanh; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính.

- Qua kiểm tra phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

- Trong quá trình kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các kiến thức, các quy định của pháp luật trong hoạt động thương mại, nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của toàn cộng đồng.

3. Yêu cầu

- Làm tốt công tác quản lý địa bàn, nắm chắc diễn biến tình hình thị trường, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm để có biện pháp phòng ngừa và xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các trường hợp vi phạm.

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Việc tổ chức kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; không chồng chéo, gây phiền hà làm ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh hợp pháp của cá nhân và tổ chức.

- Phối hợp đồng bộ với cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường trên địa bàn tỉnh.

- Nhận định, đánh giá, phân tích những nội dung cần quản tâm trong từng lĩnh vực; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trong thời gian tiếp theo.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

- Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá;
- Tổ chức hoạt động kinh doanh xăng dầu; tổ chức, cá nhân hoạt động chiết nạp, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng;
- Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

2. Nội dung kiểm tra

- Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm từ thuốc lá: kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; giấy phép bán buôn, bán lẻ thuốc lá; kiểm tra về việc thực hiện các điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá và sản phẩm thuốc lá; kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, chất lượng, quyền sở hữu trí tuệ của nguyên liệu thuốc lá và sản phẩm thuốc lá; kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết; việc dán tem đối với sản phẩm thuốc lá.

- Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu: kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; giấy phép sản xuất, kinh doanh rượu; kiểm tra về điều kiện sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh rượu và thực hiện các quy định về sản xuất rượu; kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, chất lượng, quyền sở hữu trí tuệ của sản phẩm rượu; kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết, việc dán tem đối với sản phẩm rượu.

- Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động chiết nạp, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng: kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng; kiểm tra các điều kiện chiết nạp, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; việc thực hiện các quy định về nạp, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; việc thực hiện các quy định về điều kiện chai LPG lưu thông trên thị trường; kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, chất lượng, quyền sở hữu trí tuệ của hàng hóa (chai LPG); kiểm tra việc niêm yết giá bán hàng hóa và bán theo giá niêm yết.

- Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm: kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải các giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm); quy định về sử dụng nguyên liệu để sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm; quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm; kiểm tra về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; kiểm tra hồ sơ công bố hợp quy/công bố phù hợp quy định an toàn thực

phẩm đối với những sản phẩm phải công bố, hồ sơ sản phẩm được cơ quan chức năng xác nhận (nếu có); hồ sơ theo dõi về sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với thực phẩm; kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, nhãn hàng hóa, chất lượng hàng hóa; kiểm tra việc niêm yết giá bán hàng hóa và bán theo giá niêm yết.

- Đối với các tổ chức kinh doanh xăng dầu: Quy định về đăng ký kinh doanh, về điều kiện kinh doanh xăng dầu và điều kiện kinh doanh dịch vụ xăng dầu; quy định về việc mua, bán xăng dầu theo hệ thống phân phối; quy định về việc giao nhận tổng đại lý, đại lý kinh doanh xăng dầu; quy định về việc ký hợp đồng mua bán xăng dầu, hợp đồng làm thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu; hóa đơn, chứng từ, sổ và báo cáo kế toán liên quan đến hoạt động mua bán và vận chuyển xăng dầu; quy định về nguồn gốc, xuất xứ xăng dầu; các quy định liên quan đến đo lường, chất lượng xăng dầu; việc thực hiện niêm yết giá bán và bán theo giá niêm yết; việc niêm yết thời gian bán hàng tại địa điểm bán hàng; quy định về việc thực hiện treo gắn biển hiệu.

- Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc các mô hình hoạt động kinh doanh dựa trên ứng dụng công nghệ số để kinh doanh: Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ; việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ; quy định về thiết lập website thương mại điện tử; quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử; quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử; quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử.

3. Thời gian kiểm tra

Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và kết thúc trước ngày 15 tháng 11 năm 2021.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

Các Đội Quản lý thị trường phụ trách địa bàn chủ trì thực hiện kế hoạch.

Tùy theo đối tượng, ngành nghề, mặt hàng sẽ phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng trên địa bàn tỉnh như Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Y tế....tổ chức kiểm tra.

2. Phân công nhiệm vụ:

Căn cứ kế hoạch này, các Phòng chuyên môn phối hợp với các Đội Quản lý thị trường tổ chức triển khai thực hiện.

a. Các Đội Quản lý thị trường:

- Thực hiện kế hoạch kiểm tra với số lượng các tổ chức, cá nhân được kiểm tra là 340, cụ thể:

+ Đội Quản lý thị trường số 1 (Đội Cơ động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn toàn tỉnh): thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý theo từng thời điểm, từng địa bàn, từng vụ việc cụ thể; tùy theo tình hình thị trường phát sinh chủ động xây dựng kế hoạch chuyên đề để kiểm tra đối với các mặt hàng thiết bị, vật tư y tế, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trình Cục trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

+ Đội Quản lý thị trường số 2 kiểm tra tổng số: 120 vụ.

+ Đội Quản lý thị trường số 3 kiểm tra tổng số: 120 vụ.

+ Đội Quản lý thị trường số 4 kiểm tra tổng số: 100 vụ.

(Kèm theo Phụ lục).

- Tùy theo tình hình thị trường phát sinh và công tác quản lý địa bàn, các Đội Quản lý thị trường phụ trách địa bàn và Đội Cơ động chủ động báo cáo lãnh đạo Cục để xây dựng các Kế hoạch chuyên đề hoặc phương án kiểm tra đối với các mặt hàng thiết bị, vật tư y tế, phân bón, vật tư nông nghiệp.

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch, các Đội Quản lý thị trường phản ánh kịp thời những vấn đề vướng mắc hoặc mới phát sinh tại địa bàn có thể gây ảnh hưởng đến kế hoạch về lãnh đạo Cục để xử lý kịp thời.

b. Phòng Tổ chức- Hành chính:

- Tham mưu Lãnh đạo Cục chuẩn bị các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác chuyên môn của toàn Cục; thực hiện mọi quyền lợi theo quy định cho cán bộ, công chức.

- Phối hợp với phòng Nghiệp vụ- Tổng hợp đánh giá chất lượng công tác, đề xuất với lãnh đạo Cục về công tác cán bộ, kịp thời biểu dương và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công việc đồng thời phê bình, xem xét kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân có thái độ và hành vi vi phạm pháp luật.

c. Phòng Nghiệp vụ- Tổng hợp:

- Tham mưu cho lãnh đạo Cục trong công tác xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm tra định kỳ; tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong việc thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ đã được duyệt. Tham mưu cho lãnh đạo Cục trong việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến kế hoạch này và xử lý các vụ việc vượt quá thẩm quyền của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường.

- Cấp phát ấn chỉ phục vụ cho công tác chuyên môn của toàn Cục và hướng dẫn xử lý tiền phạt và tang vật tịch thu.

- Tổng hợp tình hình hoạt động của các đơn vị trực thuộc, lập báo cáo theo qui định. Giúp Cục trưởng tổ chức sự phối hợp với các ngành, các cấp trong lĩnh vực Quản lý thị trường.

d. Phòng Thanh tra- Pháp chế:

Tham mưu cho lãnh đạo Cục trong công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; triển khai công tác kiểm tra nội bộ của lực lượng Quản lý thị trường theo quy định của Bộ Công Thương.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra:

- Kinh phí thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ của Cục Quản lý thị trường năm 2021: sử dụng từ ngân sách nhà nước cấp năm 2021 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hậu Giang.

- Cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức tham gia đoàn kiểm tra, thanh toán công tác phí cho cán bộ, công chức được cử tham gia công tác (nếu có).

- Các Đội Quản lý thị trường sử dụng trang thiết bị, phương tiện làm việc đã được trang bị, được cấp phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021 của đơn vị mình.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO:

1. Thời gian thực hiện báo cáo

Các Đội Quản lý thị trường báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021 về Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp trước ngày 08 tháng 11 năm 2021 để tổng hợp báo cáo Tổng cục Quản lý thị trường, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

Quyền Cục trưởng Cục Quản lý thị trường chịu trách nhiệm báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường trước ngày 15 tháng 11 năm 2021. (Đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, nguyên nhân và đề xuất kinh nghiệm, giải pháp có hiệu quả trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; các vụ việc điển hình, đề xuất hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân trong khi thực hiện các nội dung Kế hoạch).

2. Báo cáo đột xuất

Trong trường hợp đột xuất, Quyền Cục trưởng Cục Quản lý thị trường chịu trách nhiệm báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường, Trưởng Ban Chỉ đạo 389 tỉnh về kết quả kiểm tra định kỳ năm 2021 của Cục Quản lý thị trường ngay khi được yêu cầu./.